

Vietnamese (phonetic)

"This word in Vietnamese sounds like..."

These words are 'phonetic' so read them as an English word would sound.

VIETNAMESE IS TONAL — THE PITCH OF YOUR VOICE NEEDS TO GO UP AND DOWN WITH THE ARROWS!

Hello	Bye	Sit	Come	Quiet	Food	SOUNDS LIKE
Xin chào	Chào tạm biệt	Ngồi xuống	Đến đây	Im lặng!	Đồ ăn	
~~~~~→ Sin Chow	~~~~~→ Chow darm be ett	~~~~~→ Noy sue-ong	~~~~~→ Den day	~~~~~→ Imm lung!	~~~~~→ Dough un	

Stop!	Thanks	Sleep	Hat	Coat	Hungry?
Đù'ng lại!	Cám o'n	Ngủ	Nón	Áo khoác	Đói không?
~~~~~→ Durng lie	~~~~~→ Gum urn	~~~~~→ noo	→ non	~~~~~→ Ow kwut	~~~~~→ Doy com?

Thirsty?	Drink	Bottle	Dummy	More	Enough
Khát nu'o'c	Uống	Bầu sū'ah	Núm vú già	Nū'a / Them	Đủ
→ cart nook	→ oong	~~~~~→ Bo sue-ah	~~~~~→ noom voo yah	~~~~~→ Noo-er / tem	~~~~~→ doooo

It is OK	Toilet	Tired	Nappy	Outside	Inside
Đu'o'c rồi / OK	Phòng vệ sinh	Mệt	Tã	Bên ngoài	Bên trong
~~~~~→ Dirk roy / ok	~~~~~→ Fong vay sin	~~~~~→ mud	~~~~~→ dar	~~~~~→ Ben way	~~~~~→ Ben trom

Share	Good	Please
Chia sẽ	Tốt! / Giỏi	Xin vui lòng
~~~~~→ Cheer sair	~~~~~→ dod! / Yoy-ee	~~~~~→ Sin voo-ey lom

Lie down	Play time
Nằm xuống	Giò' cho'i
~~~~~→ Num sue-ong	~~~~~→ Zer choy (Nth) Yer choy (Sth)

Wash hands	Well done	Mum is coming	Dad is coming
Rủ'a tay	Làm rât tốt	Mẹ sắp té'i	Ba sắp té'i
~~~~~→ Zroo-ah	~~~~~→ Lum rut dod	~~~~~→ Mare sup doy	~~~~~→ Bar sup doy

1	2	3	4	5
Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
~~~~~→ mob	→ hi	→ bar	→ bon	→ narm